

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 30/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Vạn Sinh.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ L, sinh ngày 01/02/1969, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 740 H, TDP N, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; trình độ học vấn lớp: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ; Sinh năm: 1925 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Sinh năm: 1935; chồng: Trần Vĩnh Ph; Sinh năm: 1958 (đã chết); con: Có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 15/6/2020, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị Thủy T; Địa chỉ: Tổ dân phố 0, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Chị H' D M Niê (H); Địa chỉ: Buôn Br, xã Ea t, huyện Cư Mr, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Chị H' Y Niê (Ph); Địa chỉ: Buôn B, xã Ea T, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Anh Phan Duy H; Địa chỉ: Thôn Tân T, xã Ea B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Ph; Địa chỉ thôn Tân L, xã Ea B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/4/2020, bà Lâm Thị Thủy T là chủ nhà nghỉ Thủy Tiên, có lập hợp đồng lao động thuê Nguyễn Thị L để trông coi, quản lý nhà nghỉ. Trong quá trình làm việc tại đây, L có quen biết với hai nhân viên quán Massage Thủy Tiên ở đối diện nhà nghỉ là H'D M Niê (thường gọi là H) và H'Y Niê (thường gọi là Ph) và hai bên thỏa thuận khi có khách nam đến nhà nghỉ thuê phòng mà có nhu cầu mua dâm thì gọi điện thoại cho H'D M và H'Y đến bán dâm, giá một lần bán dâm do hai bên mua dâm và bán dâm tự thỏa thuận, tiền môi giới mại dâm mỗi lần cho Loan là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*). Do đó vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 11/6/2020, Phan Duy H và Nguyễn Văn Ph đến nhà nghỉ Thủy Tiên thuê phòng nghỉ qua đêm và tìm gái bán dâm để mua dâm. Khi đến H và Ph gặp L cùng hỏi thuê phòng và đặt vấn đề tìm gái bán dâm để mua dâm, thì L đồng ý. Sau đó, L sử dụng điện thoại di động của mình số 0854.504.449 gọi điện cho H'D M số 0358.287.727 nói rằng có hai khách đến nhà nghỉ cần mua dâm và bảo H'D M và H'Y qua khách sạn để bán dâm. Khi đó, H'Y đang ở cùng H'D M nên nghe được nội dung cuộc gọi và hai người cùng đồng ý rồi H'D M và H'Y mang theo bao cao su đựng trong túi xách và đi đến nhà nghỉ Thủy Tiên. Đến nhà nghỉ gặp L thì L nói khách đang đợi ở phòng 205, nên hai người đi lên phòng 205 để gặp H và Ph và thỏa thuận giá bán dâm là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) mỗi người cho một lần bán dâm. Sau khi thỏa thuận Ph xuống gặp L ở quầy lễ tân thuê thêm phòng 204 rồi dẫn H'D M vào phòng 204 thực hiện hành vi mua bán dâm; còn H và H'Y mua bán dâm tại phòng 205. Khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc H'D M đang bán dâm cho H; H'Y đang thực hiện hành vi mua bán dâm cho Ph thì bị lực lượng Công an thị xã Buôn Hồ đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk thu giữ bao gồm: Thu giữ tại phòng số 204 và 205, mỗi phòng một bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ trên người chị H Y Niê số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) bao gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ là tiền bán dâm mà H Y Niê đã nhận của Phan Duy H; thu giữ trên người Nguyễn Văn Ph số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) bao gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và thu giữ trên người Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, trên mặt sau vỏ điện thoại có chữ model M1806ETG. Thu giữ trên người H D M Niê 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu bạc, số imei 356977069460961

và thu giữ trên người chị H Y Niê 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen, số imei 1: 980030007471387, số imei 2: 980030007572382.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSBH ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, xem thường thuần phong, mỹ tục và trật tự công cộng, nên vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 11/6/2020, tại nhà nghỉ Thủy Tiên ở số 740 Hùng Vương, TDP 2, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi gọi gái bán dâm và cho thuê phòng trọ số 204, số 205 nhà nghỉ do mình quản lý, để cho Phan Duy H và H’D M Niê; Nguyễn Văn Ph và H’Y Niê làm địa điểm thực hiện hành vi mua bán dâm, để thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của chị H Yuen Niê và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, trên mặt sau vỏ điện thoại có chữ model M1806ETG của bị cáo Nguyễn Thị L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu bạc, số imei 356977069460961 của chị H D M Niê. Đây là phương tiện liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cần trả cho chị H Y Niê 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen, số imei 1: 980030007471387, số imei 2: 980030007572382 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 11/6/2020, tại nhà nghỉ Thủy Tiên ở số 740 Hùng Vương, TDP 2, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi gọi gái bán dâm và cho thuê phòng trọ số 204, số 205 nhà nghỉ do mình quản lý, để cho Phan Duy H và H'D M Niê; Nguyễn Văn Ph và H'Y Niê làm địa điểm thực hiện hành vi mua bán dâm, để thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội “Chứa mại dâm” nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội chứa mại dâm là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa.

Tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự quy định như sau: “*Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các các tệ nạn xã hội khác; tệ nạn mại dâm trong thời gian gần đây đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần buộc bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng trừng trị giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với Phan Duy H, Nguyễn Văn Ph, H'D M Niê và H'Y Niê là những người mua, bán dâm Cơ quan điều tra quyết định xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với phòng số 204 và số 205 nhà nghỉ Thủy Tiên, do bà Lâm Thị Thủy T là chủ sở hữu, việc bị cáo sử dụng làm địa điểm mua bán dâm, bà T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” đề nghị mức hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng sau:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của chị H Y Niê và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, trên mặt sau vỏ điện thoại có chữ model M1806ETG của bị cáo Nguyễn Thị L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu bạc, số imei 356977069460961 của chị H D M Niê. Đây là phương tiện liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cần trả cho chị H Y Niê 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen, số imei 1: 980030007471387, số imei 2: 980030007572382 không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị L** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng sau:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của chị H Y Niê và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, trên mặt sau vỏ điện thoại có chữ model M1806ETG của bị cáo Nguyễn Thị L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu bạc, số imei 356977069460961 của chị H D M Niê. Đây là phương tiện liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cần trả cho chị H Y Niê 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen, số imei 1: 980030007471387, số imei 2: 980030007572382 không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

- **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐINH THỊ HƯỜNG

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ